

Bản án số: 102/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-12-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Ông Nguyễn Văn Tái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; ĐKKHKT: Thôn 2, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn 8, xã HB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T; nơi cư trú: Thôn 2, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo chị Nguyễn Thị H trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Vũ Văn T kết hôn với nhau tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 14-9-2000. Quá trình chung sống của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên giải và bản thân chị đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Từ năm 2004 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

2- Về con chung: Chị và anh Vũ Văn T có 01 con chung là Vũ Minh P, sinh ngày 30-6-2001. Hiện cháu Vũ Minh Phương đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Vũ Văn T thống nhất với chị Nguyễn Thị H về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp. Nay chị H có đơn ly hôn với anh, anh T đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị H; về con chung anh T và chị H có 01 con chung về họ tên, tuổi như chị H trình bày. Khi ly hôn, con chung của anh T, chị H đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản, công nợ và các vấn đề khác, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, anh Vũ Văn T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không đến tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giải quyết chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn T; về con chung: Con chung của chị H, anh T đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị không xét; về tài sản, công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xét; chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Vũ Văn T: Chị H, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T.

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Vũ Văn T trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 9 năm 2000, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai của đương sự, biên bản xác minh của Tòa án thấy: Trong thời gian chung sống chị H và anh T đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thông cảm với nhau, vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2004. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị H, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H đề nghị được ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T có 01 con chung là Vũ Minh P, sinh ngày 30-6-2001; cháu Vũ Minh P đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường; chị H, anh T không yêu cầu việc nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn T.

2- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002544 ngày 17 tháng 4 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, chị H đã nộp đủ án phí.

3- Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thị H, anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4- Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt